**KH DẠY HỌC TUẦN 9**

**(Từ 4/11 đến 8/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT: Nền nếp sinh hoạt hằng ngày |  |
| 2 | Toán | 26. Phép cộng, phép trừ | **Bài 1,2,3,4** |
| 3 | Khoa học | Bài 8: Ánh sáng trong đời sống | Tiết 1: Vai trò của ánh sáng đối với sự sống |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1) |  |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2) |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. | - GD QCN: Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình; Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại; Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. (Liên hệ) |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | Tiếng Anh |  |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | Công nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 26. Phép cộng, phép trừ | **Bài 5,6,7.** |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3) |  |
| 3 | TV tăng | Luyện đọc |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 27. Các tính chất của phép cộng |  |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4) |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập tả cây cối |  |
| *Chiều* | 1 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5) |  |
| 2 | Khoa học | Bài 8: Ánh sáng trong đời sống | Tiết 2: Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt  \*GD kĩ năng sống: Có ý thức không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác. |
| 3 | HĐTN | GD theo chủ điểm: Một ngày của em | QTE: điều 5 |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Toán | 28. Tìm số trung bình cộng | **Bài 1,2** |
| 2 | Toán tăng | Phép cộng, phép trừ |  |
| 3 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6) |  |
| 4 | TV tăng | LT về dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép |  |
| *Chiều* | 1 | Tiếng Việt | Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7) |  |
| 2 | Toán tăng | Phép cộng, phép trừ |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương | 3.Truyền thuyết thời Hùng Vương  \*Luyện tập, vận dụng  \*GDANQP |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 28. Tìm số trung bình cộng | **Bài 3,4,5.** |
| 2 | Toán tăng | Ôn tập về Tìm số trung bình cộng |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 6. Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ | Tiết 1:  1.Vị trí địa lí  2.ĐĐTN (Địa hình) |
| 4 | SH lớp | SHL: Nhật kí của em |  |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 9**

**(từ 4/11 đến 8/11/2024)**

**Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2024**

1. **CHÀO CỜ**

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Tuần 9: Sinh hoạt dưới cờ: NỀN NẾP SINH HOẠT HÀNG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học.

- HS nắm được các bước thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần ở trường học.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - TPT Đội ổn định HS, gióng hàng ngang hàng dọc, nghiêm nghỉ, quay phải, trái sao cho đội hình toàn trường đẹp mắt | - HS nghiêm túc thực hiện | |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:Chào cờ đầu tuần*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia nghi lễ chào cờ đầu tuần.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình và có hình phạt thích đáng với các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm……….  - Triển khai kế hoạch học tập. | | - HS tham gia lễ chào cờ  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được vai trò của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  - GV mời HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hàng ngày ( cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bố thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,….)  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe  -HS chia sẻ | |

1. **TOÁN**

**Tiết 41: BÀI 26:** **PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm tòi và học hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS thực hiện theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát bức tranh nói với bạn các vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  + Câu hỏi đặt ra ở đây là gì?  + Để biết tổng điểm của Hoa và Linh ta làm thế nào?  + Để biết Huy nhiều hơn Dũng bao nhiêu điểm ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thực hiện theo nhóm 2  - Trả lời:  - Bức tranh vẽ một nhóm bạn đang chơi trò chơi tính điểm trên máy:  Hoa được 125 859 điểm. Linh được 541 728 điểm. Dũng được 50 420 điểm. Huy được 516 372 điểm.  -Tổng điểm của Hoa và Linh là bao nhiêu?  - Huy nhiều hơn Dũng bao nhiêu điểm?  - Ta thực hiện phép cộng 125 859 + 541 728.  - Ta thực hiện phép tính trừ  516 372 – 50 420. |
| **2. Khám phá***:*  Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện tính cộng, tính trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp)  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1 Phép cộng**  **125 859 + 541 728**  **-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính cộng.  + Đặt tính  + Cộng theo từ phải sang trái  -GV cho HS đọc kết quả  - GV nêu một phép tính khác cho HS làm bảng con: 156 237 + 231 856 = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV chốt, kết luận  **2.2 Phép trừ**  **516 372 – 50 420**  **-** GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận cách đặt tính và tính.  - GV mời đại diện nhóm nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt lại các bước thực hiện phép tính trừ.  + Đặt tính  + Trừ theo từ phải sang trái  - GV cho HS đọc kết quả  - GV nêu một phép tính khác cho HS làm bảng con: 456 837 – 191 256 = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm  - GV chốt, kết luận | - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - HS nhóm khác nhận xét        -Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587  -1 HS lên bảng\_ Lớp làm bảng con  -HS nêu cách làm  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - HS nhóm khác nhận xét    -Vậy 516 372 – 50 420 = 465 952  -1 HS lên bảng\_ Lớp làm bảng con  -HS nêu cách làm. |
| **3. Luyện tập, thực hành**  Mục tiêu:  **-**Vận dụng các kiến thức đã học giải quyết các bài tập | |
| **Bài 1: Tính ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tính  - GV cho HS làm vở: Đặt tính rồi tính  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo và nói cách làm cho bạn nghe.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  - GV lưu ý các trường hợp có nhớ trong các thao tác cộng, trừ. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm vở\_ Đổi vở kiểm tra chéo\_ Nêu cách làm với bạn  - HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong phiếu bài tập.  538 042 + 142 387 729 060 – 68 500  73 402 – 8 312  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng cách cho HS về nhà quan sát đồng hồ nước của gia đình hôm nay đến 1 tuần sau xem gia đình nhà mình xài bao nhiêu cm3 nước. Và tính số tiền nước nhà mình xài trong tuần đó biết 1 cm3 nước giá 8 000 đồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS về nhà quan sát và thực hiện, 1 tuần sau báo cáo kết quả  - HS lắng nghe |

1. **KHOA HỌC**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  **\* Cách chơi:** Cùng 1 câu hỏi: “Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng” Mỗi bạn đứng lên nêu 1 cách chính xác sẽ có nhiệm vụ hỏi các bạn khác. Cứ 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời. Sau thời gian 2 phút sẽ dừng cuộc chơi.  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  ***Bài 8: Ánh sáng trong đời sống***  *Để học tập được thì lớp học cần đủ ánh sáng. Vậy ánh sáng cần có vai trò gì nữa trong cuộc sống, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  -HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng với sự sống.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật, con người. | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm 5, yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trước lớp nhận phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM…**  Dựa vào sự hiểu biết của mình cũng như đọc thông tin sách giáo khoa các em trả lời các câu hỏi sau:  1. Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây? Điều gì xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?  ……………………………………………………………  2.Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện được những hoạt động nào?      3. Ánh sáng có vai trò như thế nào với con người? |   **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  -Hết thời gian thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét- chốt ý- tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày  1. Nhờ có ánh sáng giúp cây quang hợp tổng hợp các chất dinh dưỡng. Nếu không có ánh sáng thực vật sẽ mau chống tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  2. Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống.  3. Nhờ có ánh sáng con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **C. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.***  **\* Mục tiêu**  - HS liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 34.  C:\Users\DELL\Downloads\image.png  - Yêu cầu HS tiến hành trả lời câu hỏi:  *Trong sản xuất nông nghiệp con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS.  - GV thông tin thêm cho học sinh  + Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sang mạnh, yếu khác nhau. Có nhóm cây ưa sáng, ưa bóng và chịu bóng. Cây ưa sáng thường sống ở nơi thoáng đoãng hoặc vươn lên cao, cây ưa bóng thường sống dưới tán cây khác. Vì vậy, có thể dựa vào nhu cầu ánh sáng của mỗi loài thực vật để ứng dụng trong sản xuất.  ***\* Tiếp nối:***  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài, làm vào vở bài tập. Xem tiếp nội dung tiếp theo của bài. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành trả lời câu hỏi:  Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc:  - Đảm bảo điều kiển tồn tại và phát triển cho cây trồng, vật nuôi.  - Kích thích cây trồng, vật nuôi cho ra sản phẩm. VD dùng đèn chiếu sáng để gà để trứng nhiều, dùng đèn chiếu sáng để cây thanh long cho ra quả nhiều....  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

1. **THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TIẾNG VIỆT**

**Tiết 57 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các danh từ trong đoạn văn. Biết được tác dụng của dấu gạch ngang.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn, trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  VD mẫu phiếu:  ( \* Đọc đoạn từ : “Nhưng cô bạn… hết một tuần”  trong bài Vệt phấn trên mặt bàn (Theo Nguyễn Thị Kim Hòa. SGK tr12)  Câu hỏi : Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi bàn để làm gì ?)  (\* Đọc thuộc lòng khổ thơ 3 và 4 bài thơ Tuổi Ngựa.  Em có cảm nghĩ gì về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.)  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  1. Tìm trong bài các danh từ chỉ: Các loại rau, các bộ phận của cây rau, các vật có thể dùng để trồng rau.  2. Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong bài đọc.   * GV cho HS đọc bài trước lớp.   - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu phần trả lời câu hỏi trước lớp.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu  3. Viết đoạn văn ngắn về một cây rau (hoặc món ăn) em thích. Gạch dưới một danh từ trong đoạn văn đó.  - GV gợi ý HS cách viết.  + Giới thiệu tên của cây rau (món ăn)  + Miêu tả đặc điểm của cây rau (món ăn).  + Nêu tác dụng của cây rau (món ăn)  + Nói lên tình cảm (cảm nghĩ) của em về cây rau (món ăn).  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - 1 HS đọc bài trước lớp  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. Các danh từ trong bài đọc:  a. Chỉ các loại rau: hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi.  b. Chỉ các bộ phận của cây rau: gốc, rễ, chồi.  c. Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau: li, bình, vỏ hộp, chậu.  2. Tác dụng của dấu gạch ngang: đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  + Cây rau cải, rau muống, rau ngót,...( cá chiên, thịt kho, sườn chua ngọt,...)  + Tả các bộ phận của câu rau (màu sắc, mùi thơm, vị ngon của món ăn)  + Tác dụng làm thức ăn, giàu vitamin (bổ dưỡng tốt cho sức khỏe)  + Em sẽ chăm sóc cho cây (em rất yêu thích món ăn)  - Cá nhân đọc bài trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi chuyền bóng, truyền điện,…sau bài học để học sinh thi tìm các danh từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cả lớp cùng tham gia trò chơi thi tìm các danh từ. | |

**2. TIẾNG VIỆT**

**Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Nhận biết được từ Hán Việt, biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trình bày văn bản đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  ……  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  1. Đọc thầm và tìm các danh từ riêng trong đoạn văn.  2. Tìm nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi từ ở bên A.    - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu kết quả trước lớp.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu  3. Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: đà lạt là thành phố thuộc tỉnh lâm đồng, nằm trên cao nguyên lâm viên, thuộc khu vực tây nguyên của việt nam.  - GV mời HS viết vào vở.  - GV theo dõi, chấm 1 số bài  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. ***Các danh từ riêng trong đoạn văn:***  Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  2. Ghép nghĩa ở bên B phù hợp với mỗi từ ở bên A.  A – 4, b – 1, c – 2, d – 3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  - HS làm việc cá nhân viết vào vở  - Cá nhân đọc bài trước lớp  Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi ô cửa bí mật sau bài học để học sinh thi tìm các danh từ riêng (chỉ các địa danh nổi tiếng trong nước và nước ngoài bằng các gợi ý. VD: Đây là thành phố có nhiều cảnh đẹp, là thành phố của những rừng thông và thác nước)  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi thi tìm từ |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN ( tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

\*\*GD QCN: Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình; Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại; Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. (Liên hệ)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **C. Hoạt động Luyện tập** | |
| ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận : 7’***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - Y.c HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời.  ***\* Kết luận***: Tùy tình huống hoặc nội dung câu chuyện mà ta có các cách giúp  đỡ khác nhau.  ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống 10’***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***TH 1:*** Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buổn bã thông báo:  - Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.  + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  ***TH2***: Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam trong lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***HĐ4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***: 6’  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ  + **T1**, bạn nữ khi thấy bà lão xách đồ khệ nệ nên đang muốn lại giúp.  - **T2**, bạn Nam đang lo lắng khi thấy bạn học bị sổ mũi.  - Các bạn ấy đang cảm thông và muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - TLN2  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Kêu gọi các bạn trong lớp quyên góp ủng hộ tiền để hỗ trợ tiền thuốc men cho bố mẹ bạn Hưng.  - Trong thời gian rảnh, đến nhà bạn Hưng giúp đỡ một số công việc như dọn dẹp nhà cửa.  - Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khỏe của bố mẹ Hưng.  - Em sẽ bảo các bạn nam dừng ngay hành động trêu chọc bạn Mây và thường xuyên nói chuyện, tâm sự với Mây để bạn ấy hòa nhập vào môi trường mới.  -TLN4  - HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - Người đang trong hoàn cảnh khó khăn sẽ rất buồn và tự ti, mặc cảm với cuộc sống. Nếu được giúp đỡ họ sẽ có niềm tin hơn vào cuộc sống.  - Có rất nhiều cách để giúp họ vượt qua khó khăn, không những là bằng vật chất mà còn có thể bằng tinh thần.  - Đại diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **D. Hoạt động vận dụng: 5’** | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu  - *Gv hướng dẫn luật chơi*: GV tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút. Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn bằng lời nói, việc làm cụ thể. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  *+ Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*.  *+ Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống*.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  \*\* GD QCN: Quyền được bảo vệ đặc biệt đối với trẻ em không gia đình; Quyền được bảo vệ không bị bóc lột về kinh tế, làm những công việc nặng nhọc, độc hại; Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. (Liên hệ)  *\* GV chốt, chuyển*  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn:  - Giúp em nhỏ qua đường.  - Giúp mẹ đi mua thuốc khi mẹ bị bệnh.  - Cho bạn đi cùng xe tới trường khi xe đạp của bạn bị hỏng,…..  + HS tự thực hiện theo điều kiện của mình mà tình huống gặp phải.  - Nghe GV nhận xét.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.  - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**Thứ ba, ngày 5 tháng 11 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**TIẾT 42: BÀI 26: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học, tự tìm tòi và học hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Dẫn dắt vào bài học  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng*** bằng cách lên bảng thực hiện 4 phép tính GV đưa ra, nếu bạn nào làm nhanh nhất và đúng kết quả sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS chơi |
| **2. Luyện tập**  Mục tiêu:  - Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các phép tính cộng, trừ có nhớ (không quá ba lần liên tiếp).  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi bài tập 3  - GV gọi 2 nhóm lên bảng trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương chốt kết quả đúng.  **Bài 4: (Làm việc cả lớp)**  **-**GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập**.**  **-** GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”, bạn nào được mời sẽ trả lời đáp án phép tính mà bạn yêu cầu, nếu trả lời sai thì mất lượt.  **-** GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng.  20 000 + 70 000 = 90 000  600 000 + 300 000 = 900 000  7 000 – 5 000 = 2 000  500 000 – 300 000 = 200 000  16 000 + 2 000 = 18 000  920 000 – 20 000 = 900 000  **Bài 5: ( Làm việc nhóm 4)**  **-**GV yêu cầu HS đọc đề bài, nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 (GV gợi ý cho HS nhắc lại quy tắc tính giá trị biểu thức).  - GV sửa bài, chốt kết quả đúng  313 – (107 + 206 ) = 313 – 313 = 0  6000 – (2700 + 300 ) = 6000 – 3000 = 3000  4 480 + 2496 – 1596 = 6 976 – 1596 = 5380  **Bài 6: (Làm việc cá nhân)**  - GV cho HS đọc đề bài toán  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  + Để biết được năm 2020, tỉnh có bao nhiêu số thuê bao Internet ta làm thế nào?  - GV cho HS làm vở  - GV theo dõi, chấm vở cho HS làm xong bài  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Bài giải  Sôs thuê bao Internet của tỉnh năm 2020 là:  116 771 + 26 033 = 142 804 (thuê bao )  Đáp án: 142 804 thuê bao | - HS đọc BT3, nêu yêu cầu  - HS làm nhóm 2  - Các nhóm trình bày  -HS quan sát, nhận xét  a)  b)    -HS đọc, nêu yêu cầu  -HS chơi Đố bạn  -HS lắng nghe  -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  -HS đọc đề bài toán  -Năm 2019, tỉnh có 116 771 thuê bao. Năm 2020, tăng thêm 26 033 thuê bao.  - Số thuê bao Inernet của tỉnh năm 2020.  - Làm phép tính cộng.  Lấy 116 771 + 26 033  -HS làm vở  -HS lắng nghe, kiểm tra bài làm của mình |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 7: (Làm việc cả lớp)**  **-**  GV cho HS đọc đề bài toán  - GV hỏi: Nhìn vào 2 đồng hồ công tơ mét lúc bắt đầu đi và lúc đến nơi cho biết:  + Lúc bắt đầu đi đồng hồ số bao nhiêu ?  + Lúc đến nơi đồng hồ số bao nhiêu?  -GV phân tích: Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu đi (thể hiện trên đồng hồ công tơ mét của xe máy).  - GV cho 1 bạn lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Bài giải  Quãng đường mà xe máy đó đã đi được là:  103 021 – 102 906 = 115 (km)  Đáp số: 115 km  **Củng cố, dặn dò:**  **-** Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm những tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán  - 102906  - 103021  - HS lắng nghe  -Cả lớp quan sát, nhận xét  -HS lắng nghe |

**2.TIẾNG VIỆT**

**Tiết 59 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nhận biết được các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết vận dụng dấu ngoặc kép trong các đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **\* Làm việc theo nhóm 2**  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Đọc thầm và nhớ  1. Tìm các dấu ngoặc kép trong đoạn văn.  2. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn được dùng để làm gì?  - GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia nêu kết quả trước lớp.   * GV nhận xét, tuyên dương.   **\* Làm việc cá nhân.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3  3. Viết một đoạn văn ngắn kể về những bộ phim hoạt hình mà em đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - GV gợi ý cho HS viết đoạn văn:  + Kể tên một số bộ phim hoạt hình em đã được xem.  + Bộ phim nào em thích (ấn tượng) nhất? Ấn tượng như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ của em sau khi xem bộ phim đó.  - GV mời HS viết vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp   * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.  + Chọn ra những ý kiến phù hợp để ghi lại.  1. Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn “Những mảnh ghép cảm xúc”; “Chú khủng long tốt bụng”.  2. Các dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu yêu cầu  - HS lắng nghe và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Phim hoạt hình: “Đô - rê - mon”, “Cóc kiện trời”,...  - Em thích nhất bộ phim “Cóc kiện trời”  - Bộ phim giải thích được tại sao nói con cóc là Cậu Ông trời, vì sao trời chuẩn bị mưa cóc lại nghiến răng...  - HS làm việc cá nhân viết vào vở  - Cá nhân đọc bài trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của cảnh đẹp thiên nhiên, của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi học thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN ĐỌC**

**(ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(3 - 4 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**Thứ tư, ngày 6 tháng 11 năm 2024**

**1.TOÁN**

**TIẾT 43: Bài 27: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành các hoạt động học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết và sáng tạo giải các bài toán hợp lí nhất

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một số tình huống đơn giản liên quan đến các tính chất của phép cộng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát tranh vẽ nêu tranh vẽ gì?  + Nêu tình huống đặt ra trong các bức tranh?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “ Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan. |
| **2. Khám phá**  Mục tiêu:  - Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, cộng với số 0) của phép cộng  - Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành: | |
| a) 5 + 7 = 12  7 + 5 = 12  b) 3 + (5 +6 )= 3 + 11= 14  ( 3 + 5 ) + 6 = 8 + 6 = 14  c) 7 + 0 = 7   * + 7 = 7   - GV cho HS thảo luận về kết quả tính nêu trên và phát biểu  - GV nhận xét, chốt:  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng.  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0.  - GV yêu cầu HS đưa ra một số ví dụ rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  -GV nhận xét | -HS quan sát lại các biểu thức và kết quả của các biểu thức  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS nêu ví dụ liên quan đến các tính chất của phép cộng. |
| **Bài 1: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS vận dụng các tính chất của phép cộng để làm bài tập 1. Gợi ý câu a vận dụng tính chất giao hoán, câu b vận dụng tính chất kết hợp câu c vận dụng tính chất cộng với 0.  - GV cho HS tự làm bài cá nhân  - GV cho HS lên bảng điền  - GV nhận xét, kết luận và cho HS nêu lại các tính chất của phép cộng:  a) 33 + 99 = 99 + 33  13 + 297 = 297 + 13  201 + 118 = 118  + Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi . Đây là tính chất giao hoán của phép cộng.  (24 + 8) + 12 = 24 + (8 + 12)= 44  6 + 4 + 8 = (6 + 4) + 8  98 + 63 + 37 = 98 + (63 + 37 ) = 198  + Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và thứ ba. Đây là tính chất kết hợp của phép cộng  9 + 0 = 9  61 + 0 = 61  87 + 0 = 87  0 + 10 = 10  + Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó. Đây là tinh chất cộng với số 0. | -HS đọc đề bài, nêu yêu cầu  - HS lắng nghe  -HS suy nghĩ làm bài  -HS lên bảng \_ HS nhận xét  - HS nghe, ghi nhớ |
| **Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện ( Làm việc cá nhân ).**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV cùng HS phân tích mẫu: Để tính được bằng cách thuận tiện thì cần vận dụng các tính chất của phép cộng.  - GV mời cả lớp làm vào vở  a) 36 + 14 + 9  b) 51 + 12 + 18  c) 65 + 9 + 5  d) 31 + 26 + 69  - GV cho HS đổi vở kiểm tra chéo\_GV chấm một số bạn  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS nghe GV hướng dẫn  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  a) 36 + 14 + 9 = ( 36 + 14) + 9 = 59  b) 51 + 12 + 18 = 51 + (12 + 18 ) = 81  c) 65 + 9 + 5 = (65 + 5 ) + 9 = 79  d) 31 + 26 + 69 = (31 + 69 ) + 26 = 126  - HS đổi vở kiểm tra chéo  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện và nói cho các bạn nghe cách tính (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2.  - GV gọi các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  93 + 107 + 59 = (93 + 107) + 59 = 259  32 + 146 + 18 = 146 + (32 + 18) = 196  82 + 157 + 143 = 82 + (157 + 143 ) = 382  120 + 17 +280 = (120 + 280 )+ 170 = 570 | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu tìm gì?  - GV gọi HS nêu đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà em hãy tìm những tình huống liên quan đến bài học hôm nay để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán  - Quan sát vào hoá đơn em thấy mẹ mua hết 330 000 (đồng).  - Mẹ đưa 500 000 đồng thì cô bán hàng trả lại bao nhiêu ?  - Cô bán hàng trả lại 170 000 đồng  - HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS thực hiện |

**2.TIẾNG VIỆT**

**Tiết 60 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.

- Nghe - viết đúng chính tả đoạn văn Nhà bác học Lê Quý Đôn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trình bày bài viết đúng chính tả, chữ viết đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, nghe – viết đúng bài chính tả.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu nghe - viết.  - GV mời HS đọc thầm đoạn viết để tìm hiểu nội dung  **Nhà bác học Lê Quý Đôn**  Lê Quý Đôn que ở huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ông nổi tiếng thông minh từ nhỏ. Lê quý đôn đã để lại cho đời nhiều bộ sách quý. Ông là người Việt Nam đầu tiên biết đến lí thuyết Trái Đất tròn gồm bốn châu Á, Âu, Phi, Mỹ và là người sớm nhất lưu ý đến khoa học tự nhiên, khoa học vũ trụ. Ông là nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.  (Theo Văn Lang)  - GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.  - G V hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được:  - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đúng quy tắc.  - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.  - G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | | - Học sinh đọc đoạn viết  - Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Giới thiệu về nhà bác học Lê Quý Đôn.  - HS tìm từ khó dễ viết sai  - HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.  - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa  Những chữ đầu mỗi câu cấn viết hoa  + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.  + Cách trình bày một đoạn văn.  - HS nghe Viết bài vào vở  - Học sinh soát lỗi  - HS sửa lỗi |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi học thuộc lòng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |

**3. THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm câu 1; học sinh khá làm câu 1 và tùy chọn thêm 1 câu khác; học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Dựa vào hướng dẫn ở cột **A**, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát (hoặc cây hoa) mà em thích (cột **B**). | |
| **A** | **B** |
| ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ ?...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?  - Tả chi tiết từng bộ phận :  + Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì?  + Cành lá có điểm gì nổi bật?  + Hoa (quả) thế nào? Đặc điểm nổi bật về màu sắc, hương thơm của hoa (quả),...  - Tả một số sự vật khác (VD : nắng, gió, chim chóc,…) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây,…  ***c) Kết bài:*** Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây. | ***a) Mở bài:*** ................................  ***b) Thân bài:*** ..............................  ..............................  ***c) Kết bài:*** .............................  ........................................... |
| **Tham khảo:**  ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Cây bàng được trồng ở góc sân trường; cây trồng khá lâu năm, nay toả bóng mát rượi,...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh. Đến gần, thấy cây cao khoảng hơn năm mét; tán lá dày, xanh mỡ màng, rợp một khoảng sân.  - Tả chi tiết từng bộ phận : Thân cây to gần bằng vòng tay em ôm kín. Vỏ cây màu nâu sần sùi, dưới gốc cây sù ra những cái bướu lớn. Cành đan ngang, xoè rộng như những nan sắt của một chiếc ô khổng lồ lợp bằng lá xanh tốt. Quả bàng có màu vàng rực, to bằng quả ổi nhỡ, lấp ló sau những chiếc lá,…Hè về, ong bướm bay lượn, ve sầu kêu inh ỏi. Giờ ra chơi, các bạn học sinh thường vui đùa dưới gốc cây,...  ***c) Kết bài:*** Quả bàng ăn khá thơm và bùi, thân cây bàng xẻ ra lấy gỗ dùng rất bền chắc. Cây bàng gắn bó thân thiết với chúng em như người bạn. | |
| **Câu 2.** Viết đoạn mở bài (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho bài văn sẽ viết theo dàn ý trên.  .................................................................................  ................................................................................ | **Câu 3.** Viết đoạn kết bài (không mở rộng hoặc mở rộng) cho bài văn viết theo dàn ý trên. .................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**BUỔI CHIỀU**

1. **TIẾNG VIỆT:**

**Tiết 61 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 75 - 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Cậu bé trung thực. Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Có ý thức tự giác trong học tập, mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Nêu tên các bài tập đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luỵện tập.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, kể được câu chuyện Cậu bé trung thực.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kỹ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.( Thi hái hoa: Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 số HS lên hái hoa để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV lắng nghe, nhận xét, ghi điểm. | - HS lần lượt lên hái hoa và đọc bài; trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe cách đọc. |
| **2. Hoạt động 2: Kể chuyện ( Làm việc theo nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu bài 1  - GV kể cho HS nghe câu chuyện: “Cậu bé trung thực” lần 1  - GV mời HS đọc các câu hỏi theo gợi ý.    - GV kể cho HS nghe câu chuyện: “Cậu bé trung thực” lần 2 và trả lời các câu hỏi theo gợi ý.  - Mời HS báo cáo kết quả  - Dựa vào gợi ý hãy kể lại câu chuyện “Cậu bé trung thực”  - GV nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV mời HS tiếp tục trao đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.  - GV mời HS đọc các câu hỏi.  a. Cậu bé là người như thế nào?  b. Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé?  c. Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào?  d. Qua câu chuyện em rút ra được điều gì?  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4.  - GV nhận xét, biểu dương. | - Học sinh đọc yêu cầu  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi gợi ý.  - Học sinh lắng nghe và làm việc theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - HS một số nhóm báo cáo kết quả  - Học sinh kể chuyện trong nhóm 4.  - HS thi kể trước lớp  - HS lắng nghe và nhận xét bạn kể  - HS đọc câu hỏi  a. Cậu bé là người trung thực, thẳng thắn.  b. Khi nhà vua khuyên cậu bé tới khu rừng cấm để nhặt củi, cậu dứt khoát từ chối vì cho đó là phạm luật. Cậu thẳng thắn nhận xét luật lệ đó không công bằng.  c. Nhà vua thừa nhận lệnh cấm của mình không công bằng và tuyên bố thay đổi luật lệ cho công bằng hơn.  d. Qua câu chuyện, em hiểu được rằng trong mọi tình huống, cần phải trung thực, tôn trọng luật lệ chung và thẳng thắn góp ý nếu luật lệ chưa hợp lí.  - HS làm việc theo nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - Lớp trưởng điều hành các nhóm báo cáo kết quả. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hát,… sau bài học để học sinh thi tìm những việc làm để học tập cậu bé trong câu chuyện..  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia thi kể. |

1. **KHOA HỌC 2**

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Về năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 2: Phòng tránh một số tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt** | |
| 1. **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**   ***Hoạt động 3: Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được việc nên làm và việc không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.  \*GD kĩ năng sống: Có ý thức không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm  C:\Users\DELL\Downloads\image (2).pngC:\Users\DELL\Downloads\image (1).png- Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM ….**  Quan sát tranh SGK trang 35và cho biết nội dung trong mỗi bức hình:   |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Nội dung của hình** | | Hình 3 |  | | Hình 4 |  | | Hình 5 |  | | Hình 6 |  | | Hình 7 |  | | Hình 8 |  |   1.Dựa vào hình 3,4 trả lời câu hỏi sau :Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt  …………………………………  ………………………………..  2.Dựa vào hình 5,6,7,8 trả lời câu hỏi sau: Trường nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt? Vì sao ?  ……………………………………………..  ……………………………………….. |   - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - GV cùng HS rút ra kết luận: “ Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - HS quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| ***Hoạt động 4: Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  C:\Users\DELL\Downloads\image (3).png.  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - HS lắng nghe  -HS thực hiện. |
| 1. **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**   ***Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.***  **\* Mục tiêu:**  - Ôn tập kiến thức đã học và xử lí tình huống thực tiễn  *\*GD kĩ năng sống: Có ý thức không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác.* | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập   1. Lập bảng  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên việc làm** | **Nên làm** | **Không nên làm** | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  1. Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?   ……………………………………………  …………………………………………….  …………………………………………..  -GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, chốt ý.  **-**GV gọi HS đọc nội dung bài học  **\* Tiếp nối:**  *\*GD kĩ năng sống: Có ý thức không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến người khác.*  - GV dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -HS thực hiện  1. Lập bảng  2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc theo yêu cầu.  -  - HS lắng nghe. |

1. **HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí

- Biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày một cách có khoa học.

- Xây dựng được thời gian biểu khoa học cho các hoạt động trong ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí, khoa học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được thời gian biểu, kế hoạch hoạt động khoa học cho các hoạt động trong ngày của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, thước kẻ, bút màu, keo, hồ dán,…..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Chị ong nâu và em bé” – Nhạc và lời Tân Huyền để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động của bản thân và các bạn.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm  - GV tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong hình theo những câu hỏi gợi ý :  + Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?  + Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?  + Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?  + Có những sự khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?  -GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  -***GV nhận xét, kết luận:***  Mỗi một người trong chúng ta đều cần thực hiện các công việc và hoạt động khác nhau trong một ngày. Để sử dụng thời gian trong ngày một cách hợp lí, làm được nhiều việc có ích, mỗi chúng ta cần biết sắp xếp thứ tự các công việc, có cách thực hiện khoa học, có ý thức, trách nhiệm, khi thực hiện các công việc. Việc sử dụng thời gian cho các công việc trong ngày một cách hợp lí sẽ giúp cho cuộc sống của chúng ta ngăn nắp, trực tự và khoa học. | - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung và đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe | |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.  + Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hàng ngày (làm việc cá nhân)**  **-** GV cho HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét lược đồ.  - GV phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.  + Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian  + Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày  + Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.  - GV cho HS chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn  - GV mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  ***- GV nhận xét, góp ý, kết luận***  Xây dựng thời gian biểu các hoạt động, công việc hàng ngày là một việc làm cần thiết, giúp các em thực hiện các công việc một cách đầy đủ và hiệu quả. Ngoài ra, việc thiết lập thời gian biểu còn giúp các em hình thành được nếp sống khoa học, hợp lí và có tư duy khoa học trong việc thực hiện nhiều công việc khác nhau ở nhà, ở trường và ở cộng đồng. | | -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS chú ý cách làm  -HS chia sẻ với bạn  -HS giới thiệu trước lớp  -HS nhận xét, góp ý |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  - Cách tiến hành: | | |
| - GV dặn HS về nhà thực hiện các công việc hàng ngày đã xây dựng theo kế hoạch và viết vào nhật kí thực hiện các công việc hàng ngày  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS về nhà thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng và viết vào nhật kí.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Thứ năm, ngày 7 tháng 11 năm 2024**

1.**TOÁN**

**TIẾT 44: Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấ đề đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng giải quyết các vấn đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe – nói, kĩ năng thuyết minh, trình bày

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn trong học tập, cùng nhau tiến bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ tiếp thu, làm các bài tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho hs hoạt động theo nhóm 2 và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + GV cho HS quan sát tranh vẽ và nêu tranh vẽ gì?  + GV yêu cầu HS nêu vấn đề đặt ra ở đây là gì?  + Bạn nữ đã làm sao để san bằng các chồng sách?  + Các em hãy đoán xem sau khi san đều các chồng sách thì mỗi chồng có mấy quyển sách.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hoạt động nhóm 2  -HS quan sát tranh và nêu  -Vấn đề là san đều các chống sách  -Bạn nữa chuyển số sách ở chồng sách thứ hai sang các chồng khác  - HS trả lời |
| **2. Khám phá:** *:*  + Mục tiêu:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dung giải quyết một số vấ đề đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm số trung bình cộng (Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 “ Muốn san sẻ các số sách bằng nhau, ta sẽ làm như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt  + Muốn biết số sách san đều ở mỗi chồng ta có thể lấy tổng số sách chia 3  **Cụ thể là:**  Số sách san đều vào mỗi chồng là:  ( 11 + 15 + 10 ) : 3 = 12 ( quyển sách)  **Trong đó :**  -Ta gọi 12 là số trung bình cộng của cả 3 số 11,15,10  -Ta nói: Trung bình mỗi chồng có 12 quyển sách.  - GV yêu cầu HS rút ra cách tính số trung bình cộng của nhiều số?  - GV yêu cầu HS tự lấy ví dụ minh hoạ đơn giản.  - GV yêu cầu HS tìm số trung bình cộng của 46, 24 và 10, 20, 7, 11 (HS gấp sgk)  **Hoạt động 2: Giải bài toán “ Tìm số trung bình cộng” (Làm việc cả lớp)**  **-** GV cho HS đọc bài toán trang 70  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, nhấn mạnh: Để giải bài toán tìm số trung bình cộng, ta cũng áp dụng như cách tìm số trung bình cộng, thứ nhất là tìm tổng các số, thứ hai là lấy tổng chia cho số các số hạng. | - HS thảo luận nhóm 4 tìm kiếm giải pháp.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  -HS nêu: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - HS tìm ví dụ  -HS tính vào bảng con  -HS đọc bài toán  - HS nêu  -1HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xét  Đáp số: 14 cây nấm |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  + Mục tiêu:  -Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề | |
| **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số sau ( Làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tìm số trung bình cộng.  - GV mời cả lớp làm cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở.  - GV quan sát, theo dõi, chấm vở một số em để rút kinh nghiệm cho cả lớp  **Bài 2:** **Làm việc cả lớp**  **-** GV cho HS đọc bài toán  - GV hỏi HS bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì?  - GV gọi 1 bạn lên bảng làm, nêu cách làm  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng của các số đó, rồi lấy tổng tìm được chia cho số các số hạng.  - Cả lớp làm việc cá nhân, làm vào vở, đổi chéo vở.  -HS đọc bài toán  - HS trả lời  - 1 HS lên bảng\_Lớp quan sát, nhận xét.  Đáp số: 36 kg  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  + GV cho HS lựa chọn số lượng các bạn từ 1 đến 5 em, sau đó tính số trung bình cộng chiều cao của các bạn trong lớp mình.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tính và đưa ra kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- Rèn cho HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2. Tính**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - GV đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -GV gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - GV chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 4.** HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  - HS lên bảng làm bài.  - HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS đổi chéo vở nhận xét  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu  - HS nêu cách làm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.   * HS làm vở * HS trình bày * HSTL |

**3.TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**KIỂM TRA ĐỌC - TIẾT 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được câu hỏi.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Ti vi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(3 - 4 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu:** + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì I.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - GV cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?    Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?    Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?    Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?    **-** GV nhận xét, đánh giá. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3:  - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (1 -2 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - HS chuẩn bị bài viết. |

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC ĐƠN, DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố tác dụng của dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép, sử dụng dấu ngoặc đơn, ngoặc kép trong câu văn, đoạn văn.

- Rèn kĩ năng viết đoạn văn có chứa dấu ngoặc đơn, ngoặc kép.

- Sắp xếp được các dấu ngoặc kép trong câu văn tương ứng với các tác dụng.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp,

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Sử dụng dấu ngoặc kép phù hợp.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động:** |  |
| - Yêu cầu HS lấy ví dụ về câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa. | - HS nối tiếp nhau lấy ví dụ. |
| + Nêu tác dụng của dấu ngoặc đơn, ngoặc kép? | *-Dấu ngoặc đơn có tác dụng* đánh dấu phần bổ sung thêm, giải thích ý nghĩa.  *-Dấu ngoặc kép* + Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật; ý nghĩ của nhân vật; đánh dấu một câu được trích nguyên văn.  + Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.  + Đánh dấu tên tác phẩm (bài văn, bài thơ, quyển sách, vở kịch, bộ phim....) |
| + Khi sử dụng dấu ngoặc đơn, ngoặc kép em cần lưu ý điều gì? | + Căn cứ nội dung câu văn để sử dụng phù hợp. |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức về dấu ngoặc kép. |  |
| => GV chốt*: Tác dụng của dấu ngoặc kép*  *+ Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật; ý nghĩ của nhân vật; đánh dấu một câu được trích nguyên văn.*  *+ Đánh dấu từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.*  *+ Đánh dấu tên tác phẩm (bài văn, bài thơ, quyển sách, vở kịch, bộ phim....)* | |
| **B. Luyện tập :** |  |
| **Bài 1**: Nối câu có sử dụng dấu ngoặc kép ở cột A với công dụng tương ứng của dấu ngoặc kép đó ở cột B.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 1. Cốm là của riêng Hà Nội, là một thức ăn vặt rất “độc đáo” được lưu giữ bao đời nay rồi. |  | a. Đánh dấu lời dẫn trực tiếp, lời đối thoại. | | 2. Anh Long cho hay: “Cọn nước đúng là sản phẩm sáng tạo trong nông nghiệp của cha ông...”. |  | b. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt. | | 3. Truyện đồng thoại “Dế mèn phiêu lưu kí” được trẻ em trên thế giới yêu thích. |  | c. Đánh dấu tên tác phẩm (bài văn, bài thơ, quyển sách, vở kịch. | | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Nối câu văn có dùng dấu ngoặc kép với tác dụng tương ứng. |
| **-** GV yêu cầu HS làm cá nhân | - HS làm cá nhân. |
| - GV mời HS trình bày kết quả. | - HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp. | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| 1-b ; 2-a; 3-c |  |
| *=> Củng cố các tác dụng của dấu ngoặc kép.* | |
| **Bài 2:** Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong các câu văn dưới đây:  a. Cái dáng “to con” của anh gà trống khiến ai cũng phải ngước nhìn.  b. Cái An nhỏ nhẹ nói với chị Liên: “Em thắp đèn lên chị nhé?”  c. “Góc sân và khoảng trời” là tập thơ chứa cả một bầu trời tuổi thơ mà học sinh luôn muốn được khám phá. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  *=> Củng cố tác dụng của dấu ngoặc kép.* | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  a) Đánh dấu từ ngữ mang ý nghĩa đặc biệt.  b) Đánh dấu một câu văn có dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.  c) Đánh dấu tên tác phẩm (bài văn, bài thơ,..) |
| **Bài 3** : Chép lại một câu kể tên các bài thơ trong đoạn văn sau; dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm ấy.  Trần Đăng Khoa sinh vào tháng 4 năm 1958, quê ông ở huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Từ nhỏ, nhà thơ đã được nhiều người biết đến với khả năng văn chương xuất sắc và được mệnh danh là Thần đồng của thi ca Việt Nam. Nhắc đến nhà thơ Trần Đăng Khoa, không thể không kể đến những bài thơ viết về mẹ với những câu thơ nhẹ nhàng, êm ái, ấm áp, đến từ một trái tim nhỏ giàu yêu thương: Tiếng võng kêu, Hạt gạo làng ta, Mẹ ốm, Khi mẹ vắng nhà,… | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Viết câu văn nhắc đên tên bài thơ và dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu. |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. | - HS làm việc cá nhân |
| - GV mời HS trình bày kết quả. | - HS trình bày kết quả, em khác nhận xét bổ sung.  Nhắc đến nhà thơ Trần Đăng Khoa, không thể không kể đến những bài thơ viết về mẹ với những câu thơ nhẹ nhàng, êm ái, ấm áp, đến từ một trái tim nhỏ giàu yêu thương : *“Tiếng võng kêu”, “Hạt gạo làng ta”, “Mẹ ốm”, “Khi mẹ vắng nhà”*,… |
| *=> Củng cố cách sử dụng dấu ngoặc kép khi đánh dấu tên tác phẩm,... (cần xác định tác phẩm xuất hiện trong câu văn)* | |
| **C. Vận dụng:** | |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn (4 - 5 câu) nói về một câu chuyện mà em ấn tượng nhất có sử dụng dấu ngoặc kép. | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. | HS đọc yêu cầu. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS.  VD: *Em vẫn luôn đặc biệt ấn tượng với câu chuyện ‘Thạch Sanh”. Đó là một câu chuyện rất hay và hấp dẫn. Chàng Thạch Sanh tuy sớm mồ côi cha mẹ, phải sống cuộc sống nghèo khổ, cô đơn dưới gốc đa, nhưng chưa bao giờ có lòng tham, hay suy nghĩ xấu xa cả. Tấm lòng nhân hậu, đức độ của chàng khiến em nể phục vô cùng.* | -1 vài em đọc bài viết, nêu dấu ngoặc kép mình dùng. HS nhận xét. |
| + Dấu ngoặc kép dùng để làm gì? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1**

**KIỂM TRA VIẾT - TIẾT 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**(1 – 2 phút) | |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế vui vẻ trước tiết học | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - GV ổn định tổ chức. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(18 - 20 phút) | |
| **a. Mục tiêu:** + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lựa chọn đề tài bài viết  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS viết bài.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.** (3 -4 phút) | |
| **a. Mục tiêu**  Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng.  **b. Cách tiến hành**  + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - GV tuyên dương, nhận xét tiết học.  - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**2.TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù :**

- Rèn cho HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu ý nghĩa của phép cộng, phép trừ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động thuyết trình về SP của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “ Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 2**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* GV chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 3  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -GV nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 4.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  **5.Củng cố, dặn dò.**  -Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - HS thực hiện trò chơi.  - HS nêu yêu cầu  -HS nhắc lại cách đặt tính, tính.  - HS lên bảng làm bài.  - HS nghe  -HS nêu yêu cầu  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - 3HS lên bảng  - HS nêu nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - HS TL  - HS làm trên bảng và vở li.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu PT.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS vận dụng làm bài.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**3.LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\*\*\*GD QPAN

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV: Cho HS nghe bài hát “Nòi Giống Rồng Tiên”  - GV: Từ xa xưa trong dân gian đã lưu truyền  nhiều truyền thuyết về thời Hùng Vương. Các  em có biết các truyền thuyết đó không.  Chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học ngày hôm  nay **Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương (T3)** | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4: Truyền thuyết thời Hùng Vương**  **\* Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương (làm việc nhóm)**  - GV mời HS đọc thông tin, yc quan sát các hình trong SGK.  - GV chia nhóm (nhóm 4,5 HS) mỗi nhóm chọn 1 câu chuyện truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương ( bằng cách bốc thăm ngẫu nhiên một trong hai câu chuyện) để kể lại cho các bạn trong lớp (khuyến khích đóng vai các nhân vật hoặc trình vày sáng tạo)  - GV gọi đại diện hoặc cả nhóm lên trình bày  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 2 HS đọc thông tin  - HS làm việc nhóm và kể câu chuyện  - HS lắng nghe, nhận xét và chấm điểm bằng phiếu chấm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Ngoài những câu chuyện đã học trong bài, hãy kể những truyền thuyết có liên quan tới thời đại Hùng Vương mà các em biết  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS kể những câu chuyện cho các bạn trong lớp nghe. | |

**Thứ sáu, ngày 8 tháng 11 năm 2024**

**1.TOÁN**

**TIẾT 45: Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng”

- Vận dụng được vận dụng giải toán“ Tìm số trung bình cộng” vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được giải toán “ Tìm số trung bình cộng” trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tìm số trung bình cộng của:  a. 31; 21.  b. 17; 21; 25.  c. 9; 13; 15; 19  d. Trung bình cân nặng của 3 con vật lần lượt là gà 2 kg; chó 15 kg; lợn 25 kg.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  a. 26  b. 21  c. 14  d. 13 kg  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết cách giải toán “ Tìm số trung bình cộng” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Mai cân nặng 36 kg. Hưng cân nặng 37 kg. Lan cân nặng 33 kg. Duy cân nặng 38 kg. Hỏi trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki - lô – gam?  - GV mời thảo luận nhóm 2, tìm hiểu bài toán.  + Bài toán cho biết gì?    + Bài toán hỏi gì?  - GV mời cả lớp làm bài vào vở.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS thảo luận nhóm 2 và nêu ý kiến  + Cho biết: Mai: 36kg  Hưng: 37 kg  Lan: 33kg  Duy: 38 kg  + TB mỗi bạn cân nặng: ... kg?  - HS làm vào vở bài tập  - HS nêu kết quả.  Đáp số: 36 kg  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong trong vở bài tập.  - GV theo dõi, chấm một số bài  - GV mời HS đổi vở, nêu cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc cá nhân các bài tập theo yêu cầu:  - HS đổi vở, nói cho nhau nghe cách làm.  Đáp số: 18 (km)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm theo nhóm 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời các nhóm làm việc.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi: Vì sao câu d đúng  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm việc nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả.  + Nhận định a, b, c là sai  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  - Kể một số tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2. TOÁN TĂNG**

**ÔN TẬP VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về tìm số trung bình cộng.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng về tìm số TBC.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Ôn luyện về cách tìm TBC  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết (*theo mẫu*):  a) Số trung bình cộng của 58 và 42 là : (58 + 42) : 2 = 50  b)Số trung bình cộng của 400 và 500 là : …………….................…………  c)Số trung bình cộng của 84; 16; 29 là : …………….................…………  d) Số trung bình cộng của 35; 42; 48; 55 là : …………….................……………  **Bài 2.** Ngăn thứ nhất có 72 cuốn sách, ngăn thứ hai có 85 cuốn sách, ngăn thứ ba có 68 cuốn sách. Hỏi trung bình mỗi ngăn có bao nhiêu cuốn sách?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………….……...  …………………………………………………………….………...………………  **Bài 3. Có 2 ngăn sách,** Ngăn thứ nhất có 72 cuốn sách, tính số cuốn sách của ngăn thứ hai biết trung bình mỗi ngăn có 80 cuốn sách?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………….……...  …………………………………………………………….………...………………   * GV củng cố cách tìm số hạng chưa biết khi đã biết TBC và số hạng kia.   SH chưa biết = TBC x Số số hạng – SH đã biết | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. | |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

***Năng lực đặc thù:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí và những đặc điểm của thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Từ những nguồn tư liệu nêu được thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
* Xác định được vị trí địa lí của một số địa danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan – xi – păng, cao nguyên Mộc Châu) của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lược đồ hoặc biểu đồ.
* Quan sát lược đồ, tranh ảnh và mô tả được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng.
* Đưa ra được ảnh hưởng của địa hình, khí hậu, sông ngòi đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
* Đưa ra được biện pháp bảo vệ thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

**3. Phẩm chất**

* *Trách nhiệm:* Có ý thức bảo vệ môi trường như giữ không khí trong lành; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh,…
* *Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Bản đồ tự nhiên Việt Nam.
* Lược đồ hình 1 SGK (phóng to).
* Tranh ảnh, video clip về thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (nếu có).
* Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  - Đưa ra được những hiểu biết về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc đoạn thơ và trả lời câu hỏi phần Khởi động (SHS tr.30).  *Tôi đi trên bờ đê sông Hồng*  *Một chiều mùa đông*  *Cây vàng chưa trút lá,*  *Ruộng vừa xanh sắc mạ,*  *Dòng sông đầy, nước đỏ phù sa.*  *(Theo Hoàng Trung Thông, trích bài thơ Sông Hồng Hà, Quê hương chiến đấu, Thơ (1948 – 1954), NXB Văn Nghệ, 1995)*  *+ Em hãy cho biết những cảnh vật nào được nhắc đến trong bài thơ*  *+ Theo em những cảnh vật đó có ở những vùng đất nào của nước ta?*  - Lưu ý: *Nếu HS sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, GV có thể cho HS giới thiệu một số nét đặc trưng về thiên nhiên vùng đồng bằng này.*  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra đáp án:  *+ Những cảnh vật được nhắc đến trong bài thơ là: bờ đê sông Hồng, mùa Đông, nước đỏ phù sa, ruộng xanh sắc mạ,…*  *+ Đó là một số cảnh tiêu biểu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 6 – Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Vị trí địa lí**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ, lược đồ.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1 trong SHS tr.31.  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu: *Cho biết vùng Đồng bằng Bắc Bộ tiếp giáp với những vùng nào, vịnh biển nào.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chỉ bản đồ, lược đồ về vị trí địa lí của vùng Đồng bằng sông Hồng. HS khác nhận xét câu trả lời và cách chỉ lược đồ.  - GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí: *Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác, tiếp giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.*  **\* Đặc điểm thiên nhiên**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS mô tả được đặc điểm địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và chia lớp thành các nhóm (4 HS/nhóm).  - GV nêu nhiệm vụ: *Đọc thông tin, quan sát các hình 1 và 2 em hãy nêu đặc điểm địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  *miền núi Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (nếu có).  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức: *Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình thấp và khá bằng phẳng. Trên bề mặt đồng bằng có một số đồi núi thấp, ô trũng và hệ thống đê ven sông. Đồng bằng vẫn đang tiếp tục mở rộng ra biển.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Biết cách tìm vị trí của địa điểm trên bản đồ.  - Nắm được đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  Câu 1: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ giáp với các miền nào?  A. Phía bắc và phía tây giáp Trung du và miền núi Bắc Bộ, phía nam giáp duyên hải miền Trung, phía đông giáp vịnh Bắc Bộ  B. Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung  C. Miền Tây và miền Trung  D. Nam Bộ và miền Trung  Câu 2: Độ cao trung bình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ là bao nhiêu?  A. 20m B. Từ 20 – 30m C. Dưới 20m D. Trên 30m  Câu 3: Đặc điểm nào của địa hình vùng Đồng bằng Bắc Bộ thuận lợi cho cư trú và sản xuất?  A. Sông ngòi dày đặc B. Đồi núi cao  C. Địa hình đồng bằng D. Rừng phong phú  Câu 4: Mùa khô ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ gặp khó khăn vì nguyên nhân gì?  A. Bão gây ngập lụt B. Mực nước sông giảm thấp  C. Lũ quét, sạt lở đất D. Sóng thần  Câu 5: Mùa đông của vùng đồng bằng Bắc bộ  A. Lạnh, ít mưa B. Lạnh, mưa phùn  C. Lạnh, không mưa D. Lạnh, mưa phùn  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | A | C | C | B | D |   - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng và nhóm có câu trả lời ở câu 2 một cách sáng tạo.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 7 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ* (SHS tr.35). | - HS đọc đoạn thơ.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS quan sát lược đồ.  - HS làm việc theo cặp  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chọn nhiệm vụ thực hành.  - HS thực hành theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tiếp thu, thực hiện. |

**4.SINH HOẠT**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL: NHẬT KÍ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự chia sẻ được nhất kí của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo trong các hoạt động

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong việc thực hiện công việc chung của tổ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhật kí hoạt động trong ngày.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Ghép đúng” bằng cách nêu các hoạt động hàng ngày của bản thân trong một ngày, sau đó HS khác nêu thời gian thích hợp với hoạt động đó.  - GV cho HS chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe phổ biến luật chơi  - HS chơi |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ được nhật kí thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng  + Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ nhật kí thực hiện các hoạt động trong ngày.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí của mình ghi lại việc thực hiện các hoạt động trong ngày với các bạn trong nhóm và có thể sắp xếp lại cho khoa học, hợp lí.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc các nhân***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhật kí thực hiện công việc hàng ngày theo gợi ý”  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày đã hợp lí hay chưa?  -GV nhận xét, điều chỉnh nếu thấy chưa hợp lí | - HS thảo luận nhóm, các bạn góp ý cho nhật kí của bạn.  - HS chia sẻ cá nhân  - HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe, điều chỉnh theo góp ý của các bạn và GV |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những công việc hàng ngày mình đã thực hiện được và chưa thực hiện được để rút kinh nghiệm cho bản thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chia sẻ với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn**  **Lê Thị Thuý Huyền** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu** |  |

**Nguyễn Thị Thu Hằng**